

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
ĐẦU TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 18 Phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 38252526

Fax: (024) 38265942

Website: www.pvn.vn

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39117777

Website: www.petrosetco.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Hanoi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

Website: www.psi.vn

TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 217 713

Fax: (84-8) 38 217 45

Website: www.hsx.vn

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025



MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	4
2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng	4
3. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	7
1. Thông tin chung và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1. Thông tin chung.....	7
1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	7
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng..	8
3. Số cổ phần sở hữu	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	9
1. Thông tin chung, tóm tắt quá trình hình thành và phát triển, cơ cấu cổ đông của Petrosetco.....	9
1.1. Thông tin chung.....	9
1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	13
1.3. Cơ cấu cổ đông của Petrosetco	13
2. Cơ cấu tổ chức của Petrosetco	14
2.1. Cơ cấu tổ chức của Petrosetco.....	14
2.2. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết	16
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 05 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	19
3.1. Thông tin chung về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Petrosetco và hệ thống công ty con	19
3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	28
5. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Tổng Công ty	32
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổng Công ty.....	36
7. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổng Công ty	39
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	40
9. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá....	40

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN....	45
1. Loại cổ phần	45
2. Mệnh giá	45
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	45
4. Giá khởi điểm đấu giá	45
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	45
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	46
7. Tổ chức đấu giá	46
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	46
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	46
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	46
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	47
12. Các loại thuế có liên quan	47
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn	47
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	48
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	49
1. Tổ chức là chủ sở hữu chuyển nhượng vốn.....	49
2. Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng.....	49
3. Tổ chức tư vấn.....	49
4. Tổ chức thẩm định giá.....	49
5. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính	49
6. Tổ chức đấu giá	50
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	50
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	51

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	14
---	----

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề sản xuất kinh doanh	9
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025).....	13
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025).....	14
Bảng 4: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của Petrosetco.....	15
Bảng 5: Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Petrosetco	15
Bảng 6: Danh sách Công ty con của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)	16
Bảng 7: Danh sách Công ty liên kết của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)	18
Bảng 8: Danh sách đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025).....	19
Bảng 9: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 (công ty mẹ).....	23
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu của Petrosetco trong giai đoạn năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 (công ty mẹ)	24
Bảng 11: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 (hợp nhất).....	25
Bảng 12: Cơ cấu doanh thu của Petrosetco trong giai đoạn năm 2020 – 9 tháng đầu năm 2025 (hợp nhất)	26
Bảng 13: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Petrosetco (công ty mẹ)	28
Bảng 14: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Petrosetco (hợp nhất)	28
Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính của Petrosetco trong 05 năm gần nhất (công ty mẹ)	29
Bảng 16: Chỉ tiêu tài chính của Petrosetco trong 05 năm gần nhất (hợp nhất). 30	
Bảng 17: Danh mục đất đai Petrosetco đang quản lý và sử dụng.....	32
Bảng 18: Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm tiếp theo của Petrosetco (công ty mẹ)	36
Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo của Petrosetco (hợp nhất)	36

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 18 Phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 38252526

Fax: (024) 38265942

Website: www.pvn.vn

Ông: **Dương Mạnh Sơn**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Được ủy quyền theo Quyết định số 4728/QĐ-DKVN ngày 05/7/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39117777

Website: www.petrosetco.com.vn

Ông: **Vũ Tiến Dương**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

(Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 331/UQ-DVTHDK ngày 28/10/2025 của Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí)

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí xác nhận rằng Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này. Việc chuyển nhượng cổ phần này không phải là đợt chuyển nhượng để huy động vốn cho Tổng Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng Công ty.

3. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Hanoi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

Website: www.psi.vn

Bà: **Phan Quỳnh Nga**

Chức vụ: **Giám đốc**

(Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 39/UQ-NDD-CKDK ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI)

Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng những phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở những hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thông tin do Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí cung cấp, cùng các nguồn thông tin công khai hợp pháp.



II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Chủ sở hữu vốn chuyên : Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng
nhượng /PVN Quốc gia Việt Nam
- Tổng Công ty/ Doanh : Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp
nghiệp/ Petrosetco Dầu khí
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CBTT : Công bố thông tin
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ĐKSH : Đăng ký sở hữu
- GCN : Giấy chứng nhận
- HOSE/HSX : Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ
Chí Minh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- Onshore : Cung cấp dịch vụ đời sống trên bờ
- Offshore : Cung cấp dịch vụ đời sống ngoài khơi,
giàn khoan
- PSI/Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí
- QSDĐ : Quyền sử dụng đất
- QSHNO VTSKGLVĐ : Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn
liền với đất
- UBND : Ủy ban nhân dân
- VDL : Vốn điều lệ
- VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng
khoán Việt Nam

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.



III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên chủ sở hữu vốn : TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
 chuyển nhượng
 Tên tiếng Anh : VIETNAM NATIONAL INDUSTRY – ENERGY GROUP
 Tên viết tắt : PETROVIETNAM
 Trụ sở chính : Số 18 Phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại : (024) 38252526
 Fax : (024) 38265942
 Website : www.pvn.vn

Logo :



Giấy chứng nhận đăng ký : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số
 doanh nghiệp 0100681592 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 7 năm 2010, thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 4 năm 2025

Vốn điều lệ : 281.500.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi một nghìn năm trăm tỷ đồng)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tiền thân là Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, được thành lập ngày 03/9/1975 theo chủ trương tại Nghị quyết số 244/NQ-TW ngày 09/8/1975 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Quyết định số 170/CP của Hội đồng Chính phủ trên cơ sở Liên đoàn địa chất 36 và Vụ Dầu khí thuộc Tổng cục Hóa chất.

Ngày 29/8/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển thành công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 09/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 733/QĐ-TTg về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PVN có chức năng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết các hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của Luật dầu khí; tổ chức công tác điều tra cơ bản và tổ chức quản lý, giám sát công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp điện, chế biến dầu khí, tồn trữ và phân phối các sản phẩm dầu khí, dịch vụ dầu khí trên cơ sở hợp đồng với các nhà thầu dầu khí, với công ty con và với các tổ chức, cá nhân khác;

- Trực tiếp sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa PVN và các doanh nghiệp khác trong Tập đoàn được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;

- Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; chi phối công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN;

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn của PVN tại công ty con, công ty liên kết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của PVN theo hợp đồng liên kết đối với công ty liên kết mà PVN không góp vốn;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn;

- Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước giao cho PVN và theo các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN.

Qua 50 năm hình thành và phát triển, PVN đã xây dựng cho đất nước một hệ thống công nghiệp dầu khí hoàn chỉnh, đồng bộ chuỗi khép kín các hoạt động từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác tới tồn trữ, vận chuyển và chế biến với 5 lĩnh vực:

- Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí
- Công nghiệp khí
- Chế biến dầu khí
- Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo
- Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí chất lượng cao.

2. Mỗi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

PVN là cổ đông nắm giữ 23,21% vốn điều lệ của Petrosetco.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần PVN sở hữu: 24.916.934 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,21% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Petrosetco¹).

¹ Vốn thực góp bằng Vốn điều lệ của Petrosetco.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung, tóm tắt quá trình hình thành và phát triển, cơ cấu cổ đông của Petrosetco.

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty	: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Tên tiếng anh	: PETROVIETNAM GENERAL SERVICES CORPORATION
Tên viết tắt	: PETROSETCO
Điện thoại	: 84-28-39117777
Fax	: 84-28-39116789
Website	: www.petrosetco.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0300452060 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 23 ngày 02 tháng 10 năm 2025.
Trụ sở chính	: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
Loại hình doanh nghiệp	: Công ty cổ phần
Vốn điều lệ	: 1.073.348.310.000 đồng (<i>Một nghìn không trăm bảy mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng</i>)
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Phùng Tuấn Hà – Chủ tịch HĐQT
Mã chứng khoán	: PET – Niêm yết tại HSX
Ngành nghề kinh doanh:	

Bảng 1: Ngành nghề sản xuất kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
2	Quảng cáo	7310
3	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
4	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
5	Cung ứng lao động tạm thời <i>Chi tiết: cho thuê lại lao động</i>	7820
6	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị	4741

STT	Ngành nghề	Mã ngành
	viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	
7	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
8	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
9	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
10	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
11	Xây dựng nhà để ở	4101
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
14	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
15	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
16	Bán buôn chuyên ngành khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh; hóa chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất); tơ, sợi dệt</i>	4669
17	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: mua bán phương tiện vận tải, xe chuyên dùng.</i>	4511
18	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: sản xuất vỏ bình khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xỉ mạ điện tại trụ sở)</i>	2599
19	Sản xuất hóa chất cơ bản <i>Chi tiết: sản xuất nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở)</i>	2011
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa. Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Đại lý làm thủ tục hải quan; Đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần; Dịch vụ kiểm đếm, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới hàng hải; vận tải đa phương thức quốc tế</i>	5229
21	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế</i>	2220

STT	Ngành nghề	Mã ngành
	<i>phế thải tại trụ sở)</i>	
22	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: kinh doanh khách sạn</i>	5510
23	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: chế biến thực phẩm, nhu yếu phẩm (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở)</i>	1010
24	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Chi tiết: chế biến hải sản (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở)</i>	1020
25	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</i>	4933
27	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt các công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</i>	3320
28	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>(không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</i>	3312
29	Đại lý du lịch	7911
30	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: chế biến, mua bán nước sinh hoạt</i>	3600
31	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống <i>Chi tiết: sản xuất cồn thực phẩm, cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu; kinh doanh chiết nạp khí hóa lỏng (không hoạt động tại trụ sở)</i>	3520
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: cho thuê: kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng; kinh doanh nhà ở, văn phòng đại diện, kinh doanh bất động sản.</i>	6810
33	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: mua bán thực phẩm, nhu yếu phẩm, hải sản (Thực hiện đúng Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)</i>	4632
34	Chế biến và bảo quản rau quả <i>Chi tiết: chế biến nông sản, lương thực (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)</i>	1030

STT	Ngành nghề	Mã ngành
35	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn; máy móc, thiết bị phục vụ vệ sinh công nghiệp; linh kiện sử dụng cho vỏ bình khí, buôn bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</i>	4659
36	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc)</i>	9329
37	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: kinh doanh xăng dầu Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</i>	4661
38	Điều hành tua du lịch	7912
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)</i>	7830
40	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: mua bán thiết bị viễn thông</i>	4652 (chính)
41	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: sản xuất thức ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở)</i>	1080
42	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính chất pháp lý)</i>	6820
43	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: cho thuê phương tiện vận tải</i>	7710
44	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: mua bán nông sản (Thực hiện đúng Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)</i>	4620
45	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại <i>Chi tiết: duy tu, sửa chữa, gia công cơ khí - điện - nước và chống ăn mòn kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải,</i>	2592

STT	Ngành nghề	Mã ngành
	<i>xi mạ điện tại trụ sở)</i>	
47	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

(Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, tiền thân là Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí, được thành lập vào tháng 6/1996 theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Từ tháng 9/2006, Petrosetco chuyển sang mô hình công ty cổ phần.

Năm 2007, cổ phiếu của Petrosetco chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu PET và đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Hiện tại Petrosetco đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 ngày 02/10/2025.

Sau gần 30 năm hoạt động và phát triển, Petrosetco đã đạt nhiều thành tựu, ghi nhận của Nhà nước và thị trường như: Huân chương Lao động hạng II, Huân chương Lao động hạng III và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất do tạp chí Forbes bình chọn.

1.3. Cơ cấu cổ đông của Petrosetco

- Cơ cấu cổ đông của Petrosetco

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị phần vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (% VDL)
I	Trong nước	9.911	105.859.311	1.058.593.110.000	98,6%
	Cá nhân	9.870	50.870.560	508.705.600.000	47,4%
	Tổ chức	41	54.988.751	549.887.510.000	51,2%
II	Nước ngoài (*)	154	862.820	8.628.200.000	0,8%
	Cá nhân	136	345.288	3.452.880.000	0,3%
	Tổ chức	18	517.532	5.175.320.000	0,5%
III	Cổ phiếu quỹ		612.700	6.127.000.000	0,6%
TỔNG CỘNG		10.065	107.334.831	1.073.348.310.000	100,0%

(Nguồn: Petrosetco)

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Petrosetco như sau:

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)

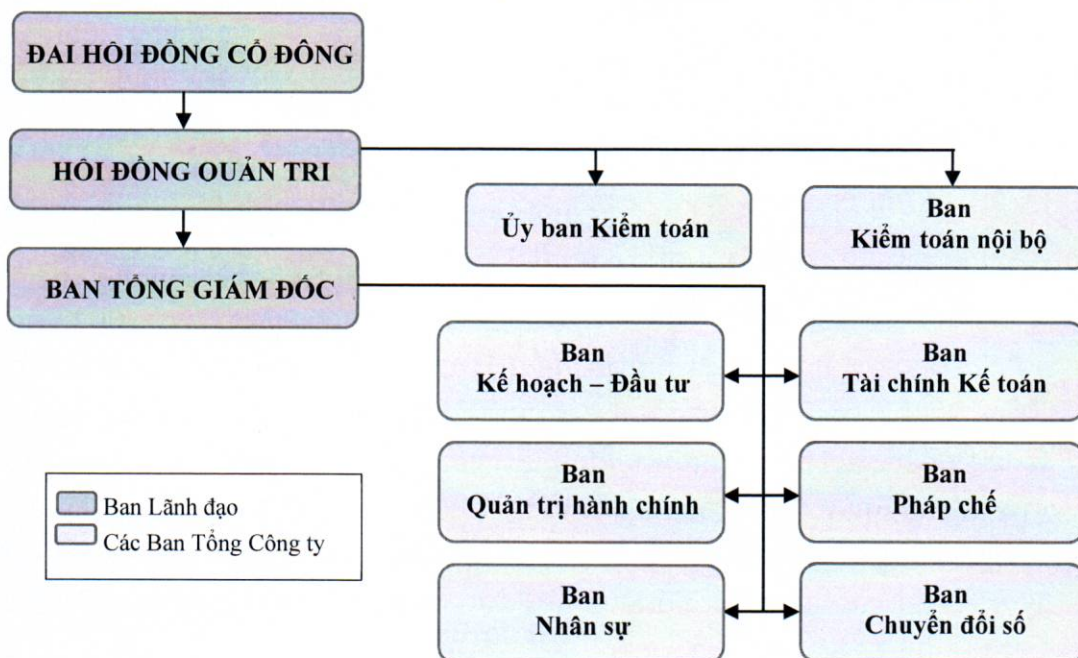
STT	Tên công ty	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592	18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Hà Nội	24.916.934	23,21%
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD	44/UBCK-GP	Lầu 7, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	14.473.200	13,48%
Tổng cộng				39.390.134	36,69%

(Nguồn: Petrosetco)

2. Cơ cấu tổ chức của Petrosetco

2.1. Cơ cấu tổ chức của Petrosetco

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng Công ty



(Nguồn: Petrosetco)

Petrosetco tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, bao gồm: (1) Đại hội đồng cổ đông, (2) Hội đồng quản trị, (3) Ban Tổng Giám đốc, (4) Ủy ban kiểm

toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

- Là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Petrosetco, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

- ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần hoặc họp bất thường. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 13 Điều lệ Petrosetco và các quy định có liên quan.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT Petrosetco được quy định cụ thể tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ Petrosetco và các quy định có liên quan. Hiện tại, Hội đồng quản trị Petrosetco gồm có 05 (năm) thành viên theo thông tin chi tiết như sau:

Bảng 4: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của Petrosetco

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Hồ Minh Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Như Long	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

(Nguồn: Petrosetco)

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều 31 Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định có liên quan. Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc theo thông tin chi tiết như sau:

Bảng 5: Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Petrosetco

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
2	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Huỳnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc

(Nguồn: Petrosetco)

Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, gồm 02 thành viên, trong đó Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán Petrosetco được quy định cụ thể tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Petrosetco và các quy định có liên quan.

Ban Kiểm toán nội bộ:

Là Ban chuyên môn giúp việc cho Ủy ban kiểm toán, thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị.

Các Ban Tổng Công ty:

Là các bộ phận thuộc bộ máy điều hành của Petrosetco, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, mỗi ban chịu trách nhiệm một phạm vi nhất định. Hiện tại cơ cấu bao gồm 06 ban là Ban Kế hoạch – Đầu tư, Ban Tài chính Kế toán, Ban Quản trị hành chính, Ban Pháp chế, Ban Nhân sự và Ban Chuyển đổi số.

2.2. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

- Công ty mẹ: Không có.
- Danh sách Công ty con:

Bảng 6: Danh sách Công ty con của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)

STT	Tên Công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)
1	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	76,93	76,93
2	CTCP Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)	Tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại, dịch vụ	99,79	99,79

STT	Tên Công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)
3	CTCP Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)	Thành phố Hà Nội	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	71,46	71,46
4	CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	70	70
5	CTCP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)	Thành phố Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	60	60
6	CTCP Hội tụ Thông minh (Smartcom)	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	55	55
7	Công ty TNHH Một thành viên Petrosetco (PSSSG) (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	100	100
8	CTCP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR)	Thành phố Hồ Chí Minh	Ngưng hoạt động	72,75	75
9	CTCP Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam (PSL)	Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics	44	67
10	CTCP Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	51	51
11	Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG)	Thành phố Hồ Chí Minh	Ngưng hoạt động và đang tiến hành giải thể	100	100

STT	Tên Công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)
12	Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh (Bình Minh)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	71,16	92,5
13	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang (Nha Trang PST)	Tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn nhiệt liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	99,79	100
14	Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhon Trạch (An Lạc Nhon Trạch)	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	76,93	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2025 của Petrosetco)

(*) Từ ngày 16/10/2025 Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Mũi Ngọc theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310511124 thay đổi lần thứ 7.

- Danh sách Công ty liên kết:

Bảng 7: Danh sách Công ty liên kết của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)

STT	Tên Công ty	Trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)
1	Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu Khí	Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cho thuê văn phòng	24	24
2	Công ty TNHH Nghỉ Dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa (EMERALD BAY)	Tỉnh Đắk Lắk	Dịch vụ nghỉ dưỡng	20	20
3	Công ty Cổ phần môi trường xanh PEDACO	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	48,5	48,5

STT	Tên Công ty	Trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (Vietecom) (*)	Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	15,39	20

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2025 của Petrosetco)

(*) Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.

- Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Bảng 8: Danh sách đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc của Petrosetco (tính đến thời điểm 30/9/2025)

STT	Tên Công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD)	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2025 của Petrosetco)

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 05 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

3.1. Thông tin chung về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Petrosetco và hệ thống công ty con

Công ty mẹ Petrosetco trực tiếp và thông qua các công ty con để thực hiện kinh doanh trong 04 lĩnh vực chính: Dịch vụ phân phối, Dịch vụ Cung ứng và Hậu cần, Dịch vụ đời sống, và Dịch vụ Bất động sản. Doanh thu của công ty mẹ Petrosetco chủ yếu đến từ 4 nguồn: (i) Cổ tức và lợi nhuận được chia từ các công ty con; (ii) Hoạt động cho thuê văn phòng; (iii) Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông cho các công ty con; (iv) Cung cấp dịch vụ cung ứng và hậu cần. Trong đó, doanh thu đến từ việc phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông, hạt nhựa và khí hóa lỏng chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 80%) trong tổng doanh thu hợp nhất.

Chi tiết các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty mẹ Petrosetco và hệ thống công ty con như sau:

Dịch vụ phân phối

Sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông

Đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và đem lại phần lớn doanh thu cho Petrosetco trong giai đoạn 2020 - 2024.

Với nền tảng tài chính, kinh nghiệm lâu năm, cộng với hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, Petrosetco vẫn đang phát huy các thế mạnh của mình trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông như máy tính, điện thoại, đồng hồ, linh kiện, thiết bị mạng, thiết bị, giải pháp và các sản phẩm công nghệ phần mềm. Các nhãn hàng danh tiếng đã và đang được Petrosetco phân phối tại thị trường Việt Nam có thể kể đến như: Apple, Samsung, Dell, Asus, Lenovo, AMD, Cyber Power, Microsoft...

Hiện nay, ngoài Công ty mẹ, Petrosetco còn có 2 đơn vị thành viên thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD).

Phân phối sản phẩm điện máy, điện lạnh

Petrosetco phân phối chính thức sản phẩm ngành điện gia dụng và điện tử điện lạnh của các nhãn hàng nổi tiếng như: Hitachi, LG, Galanz, Candy, Casper, Samsung, Funiki, Whirlpool, SK Magic, Cuchen,... Các loại sản phẩm đa dạng đáp ứng tất cả các yêu cầu gia dụng gồm: Tivi, tủ lạnh, máy sấy, máy rửa chén, bếp điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy giặt, máy hút bụi, máy lọc không khí và máy lọc nước,...

Hiện nay, Petrosetco có 01 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD).

Phân phối hạt nhựa Polypropylene (PP) và khí hóa lỏng (LPG)

Petrosetco hiện phân phối sản phẩm hạt nhựa PolyPropylene (PP) của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Với mảng kinh doanh khí hóa lỏng (LPG), Petrosetco đã đầu tư xây dựng các hệ thống cơ sở tiêu chuẩn để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây với 03 trạm chiết nạp Tịnh Phong (Quảng Ngãi), Cam Ranh (Nha Trang) và Cần Thơ.

Hiện nay, Petrosetco có 01 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT).

Dịch vụ cung ứng và hậu cần

Cung ứng vật tư thiết bị

Petrosetco là đơn vị có uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành Dầu khí và công nghiệp khác với các chủng loại: vật tư phục vụ chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, vật tư thiết bị ngành điện, tự động hoá, cơ khí, hàng hải, các loại hoá chất chuyên dụng... Với kinh nghiệm, năng lực và lợi thế của mình, Petrosetco hiện là nhà cung cấp uy tín cho nhiều dự án và khách hàng lớn trong và ngoài ngành Dầu khí.

Hiện tại, Petrosetco có 02 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực

này là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Biển (POTS) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV).

Cung ứng nhân lực

Petrosetco cung cấp nhân lực như chuyên gia dự án, kỹ sư khoan thăm dò và khai thác, chuyên viên cao cấp và các dịch vụ hỗ trợ dự án bao gồm: Tuyển dụng; Quản lý hợp đồng; Các giải pháp về tiền lương, quản trị, thuế và các dịch vụ hỗ trợ lao động khác trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh.

Với sự phát triển của ngành dầu khí đã giúp các nhu cầu về nhân sự chất lượng cao tăng đáng kể, tạo ra nhu cầu mạnh mẽ cho dịch vụ cho thuê lại lao động cũng như các dịch vụ khác.

Hiện nay, ngoài Công ty mẹ, Petrosetco có 03 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL), Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Biển (POTS) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV).

Logistics

Dịch vụ Logistics bao gồm: Logistics trọn gói; Thông quan hải quan; Xuất nhập cảnh và visa, đổi ca; Vận tải đa phương thức; Hậu cần công trình; Dịch vụ giao nhận vận chuyển thư tín và bưu kiện... Petrosetco hiện đang đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý logistics và forwarding, giúp theo dõi lộ trình, quản lý kho bãi và phân tích hiệu suất vận hành nhằm nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ.

Hiện nay, Petrosetco có 01 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics (PSL).

Dịch vụ khác

Dịch vụ vận chuyển: Petrosetco cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho các khách hàng là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam và các đơn vị trong ngành, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước.

Hiện nay, Petrosetco đang có 03 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL), Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu Khí (PSA) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV).

Dịch vụ xử lý chất thải: Petrosetco triển khai dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp, với quy mô nhà máy lên đến 32 ha có đầy đủ công suất và chức năng cung cấp dịch vụ thu gom, tái chế. Hiện nay, Petrosetco có 01 công ty liên kết đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Môi trường xanh (PEDACO).

Dịch vụ đời sống: Dịch vụ Catering

Lĩnh vực cung cấp dịch vụ đời sống (catering) đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt khi nhu cầu tiện lợi và tiết kiệm thời gian tăng cao. Các dịch vụ không chỉ

cung cấp thực phẩm mà còn bao gồm các giải pháp trọn gói như tiệc, thiết kế thực đơn, và trang trí sự kiện, phục vụ cho cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Hiện nay Petrosetco đang cung cấp dịch vụ cho trên 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành. Trong đó, dịch vụ Catering của Petrosetco hiện đang chiếm hơn 95% thị phần trong ngành Dầu khí với các công trình onshore và offshore. Thời gian vừa qua các đơn vị của Petrosetco đã mở rộng thành công sang thị trường khối bệnh viện, gia tăng năng lực và uy tín trong lĩnh vực cung ứng thực phẩm và suất ăn công nghiệp.

Hiện nay, Petrosetco có 02 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu Khí (PSA) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV).

Dịch vụ Bất động sản:

Với chất lượng quản lý đạt tiêu chuẩn ISO-9001:2015, các quy trình, phần mềm quản lý hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm từ các dự án hạng A, Petrosetco có gần 20 năm cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các dự án bất động sản (Tòa nhà văn phòng, Trung tâm thương mại, Chung cư, Khu nhà ở...). Ngoài ra, Petrosetco còn cung cấp các dịch vụ bất động sản liên quan khác như tư vấn đầu tư, tư vấn tiền khai trương, tiếp thị cho thuê, dịch vụ kỹ thuật, cung ứng nhân lực quản lý... Hiện nay, ngoài Công ty mẹ, Petrosetco có 03 công ty con đang thực hiện kinh doanh lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu Khí (PSA), Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển (POTS). Trong đó, các Công ty PSA, POTS hiện đã trở thành các thương hiệu cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản có chất lượng uy tín tại thị trường Việt Nam, không chỉ cho các dự án trong ngành Dầu khí mà đã mở rộng ra ngoài ngành tại các dự án lớn, cao cấp và trọng điểm.

Ngoài các lĩnh vực kinh doanh trên, Petrosetco còn đang tham gia vào lĩnh vực phát triển bất động sản với việc triển khai đầu tư dự án Khu phức hợp Cape Pearl (Dự án) với tổng mức đầu tư 1.472 tỷ đồng tại địa điểm 12 AB phường 27 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có thời gian thực hiện 4 năm. Năm 2018 đã hết thời hạn thực hiện dự án theo quyết định của UBND TPHCM. Năm 2021, Petrosetco đã nộp hồ sơ gia hạn chủ trương đầu tư tại Sở tài chính TPHCM, đề xuất gia hạn thời gian thực hiện dự án là 8 năm 6 tháng nhưng hồ sơ chưa được chấp thuận do đang vướng (i) thành phố thực hiện thay đổi Quy hoạch 1/2000 và (ii) xác định nghĩa vụ tài chính để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kể từ thời điểm được cấp có thẩm quyền Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Petrosetco đã tích cực làm việc với các cơ quan nhà nước để sớm hoàn thành thủ tục xác định giá đất, làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính, đưa Khu đất vào thực hiện Dự án. Tuy nhiên, sự trao đổi qua lại giữa các ban ngành đến nay vẫn chưa thống nhất, dẫn đến việc chưa xác định được cơ quan chuyên môn chịu trách

nhệm chủ trì thực hiện việc xác định giá đất của Khu đất. Ngày 23/6/2021, Sở Tài chính có văn bản số 3764/STC-QLG trình UBND TP. Hồ Chí Minh kiến nghị “giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan khẩn trương thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của khu đất 12AB Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh”, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, UBND TP. Hồ Chí Minh vẫn chưa có ý kiến phản hồi, chỉ đạo về việc xác định cơ quan chuyên môn có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện xác định giá đất của Khu đất. Chính vì thế, Petrosetco chưa thể hoàn thành việc thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Khu đất theo quy định. Thông tin về Dự án như sau: Dự án sẽ đầu tư xây dựng khu phức hợp dân cư cùng với việc cải tạo cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật của khu vực nhằm mục tiêu: (i) Gia tăng quỹ nhà ở cho Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời hướng đến việc cải tạo thành một điểm nhấn kiến trúc độc đáo tại ngã ba sông Sài Gòn và kênh Thanh Đa; (ii) Xây dựng một khu dân cư mới, đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu nhà ở, sinh hoạt, làm việc và nghỉ ngơi của người dân có thu nhập vừa phải, phù hợp với kiến trúc cảnh quan trong cơ cấu toàn khu vực. Đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho các nhà đầu tư thành phần trong khu vực quy hoạch. Hiện Dự án đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý về đất đai.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 05 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất của Tổng Công ty như sau:

Bảng 9: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm năm 2024 so với năm 2023 (%)	9 tháng đầu năm 2025
Tổng tài sản	3.649,23	4.813,58	4.229,81	4.046,69	4.627,05	14,34%	4.632,02
Doanh thu thuần	1.783,59	6.259,49	6.996,45	6.824,14	5.983,79	(12,31%)	4.276,22
Lợi nhuận từ HĐKD	98,81	132,13	58,55	32,35	60,51	87,02%	45,05
Lợi nhuận khác	(1,21)	(0,06)	(13,74)	(1,08)	(0,41)	(61,86%)	(0,52)
Lợi nhuận trước thuế	95,59	132,08	44,81	31,27	60,09	92,16%	44,53

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm năm 2024 so với năm 2023 (%)	9 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận sau thuế	84,63	115,31	43,61	32,98	56,64	71,77%	32,88

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023, 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của Petrosetco)

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu của Petrosetco trong giai đoạn năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Doanh thu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
(1) Doanh thu từ kinh doanh thiết bị điện tử	1.618,64	6.079,34	6.816,11	6.667,90	5.778,48	4.080,93
(2) Doanh thu từ dịch vụ cho thuê	136,44	144,61	127,06	125,23	127,38	96,39
(3) Doanh thu từ dịch vụ khác	28,51	35,54	53,28	31,01	77,93	98,91
Doanh thu thuần = (1) + (2) + (3)	1.783,59	6.259,49	6.996,45	6.824,14	5.983,79	4.276,22

(Nguồn: Petrosetco)

Trong giai đoạn 2020 - 2024, tổng tài sản của công ty mẹ Petrosetco không có nhiều biến động, tăng trưởng tương đối đều từ 3.649,23 tỷ đồng năm 2020 lên 4.627,05 tỷ đồng năm 2024. Tuy nhiên, doanh thu thuần của công ty mẹ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, đạt mức tăng trưởng kép 35% (từ 1.783,59 tỷ đồng năm 2020 lên 5.983,79 tỷ đồng năm 2024). Có sự tăng trưởng này là do bắt đầu từ tháng 6/2021, công ty mẹ Petrosetco đã chính thức trở thành nhà phân phối ủy quyền sản phẩm của Apple tại thị trường Việt Nam. Trong giai đoạn này hoạt động kinh doanh thiết bị điện tử là hoạt động chính, chiếm tỷ trọng trên 90% cơ cấu doanh thu thuần công ty mẹ Petrosetco.

Doanh thu thuần của công ty mẹ Petrosetco đã trải qua giai đoạn tăng trưởng mạnh từ năm 2020 đến 2022, khi doanh thu từ 1.783,59 tỷ đồng năm 2020 tăng lên 6.996,45 tỷ đồng năm 2022 nhờ mở rộng mảng kinh doanh thiết bị điện tử. Tuy nhiên, từ năm 2023 xu hướng chững lại, doanh thu giảm nhẹ xuống 6.824,14

tỷ đồng, và đến năm 2024 tiếp tục giảm còn 5.983,79 tỷ đồng, tương ứng giảm 12,31% so với năm trước. Mức giảm chủ yếu đến từ mảng kinh doanh thiết bị điện tử suy yếu (từ 6.667,90 xuống 5.778,48 tỷ đồng, giảm hơn 13%), dù doanh thu cho thuê tăng nhẹ lên 127,38 tỷ đồng và dịch vụ khác tăng mạnh lên 77,93 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp. Tỷ trọng mảng kinh doanh thiết bị điện tử vẫn chiếm ưu thế (trên 96%), cho thấy cơ cấu doanh thu còn phụ thuộc lớn vào một mảng, dù mảng dịch vụ khác đang được mở rộng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 vẫn cho thấy xu thế đó khi doanh thu thuần đạt 4.276,22 tỷ đồng trong đó doanh thu từ mảng kinh doanh thiết bị điện tử đạt 4.080,93 tỷ đồng chiếm 95,4% tổng doanh thu thuần của Công ty mẹ.

Lợi nhuận trước thuế từng đạt mức cao 132,08 tỷ đồng năm 2021 nhờ doanh thu tăng mạnh, nhưng giảm sâu xuống 44,81 tỷ đồng năm 2022 và tiếp tục giảm còn 31,27 tỷ đồng năm 2023. Sang năm 2024, chỉ tiêu này phục hồi mạnh lên 60,09 tỷ đồng, tăng 92,16% so với năm 2023. Động lực chính đến từ việc kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, thể hiện qua lợi nhuận từ HĐKD tăng gần gấp đôi. Điều này cho thấy sức mạnh của hoạt động cốt lõi, không phụ thuộc vào các khoản thu bất thường. Lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 ghi nhận 44,53 tỷ đồng tương đương khoảng 74% lợi nhuận trước thuế cả năm 2025.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ cũng phản ánh xu hướng tương tự lợi nhuận trước thuế. Giai đoạn 2020 - 2024 có nhiều biến động từ mức cao nhất 115,31 tỷ đồng năm 2021 giảm xuống 43,61 tỷ đồng năm 2022 (do khoản lỗ từ đầu tư chứng khoán 152,73 tỷ đồng) và 32,98 tỷ đồng năm 2023 (do khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi). Nhờ tiết giảm các chi phí, lợi nhuận sau thuế của Petrosetco năm 2024 đã tăng lên 56,64 tỷ đồng, tăng 71,77% so với năm 2023. Đến hết 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế tăng 82,77% so với cùng kỳ năm 2024 (32,88 tỷ đồng lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 và 17,99 tỷ đồng lũy kế 9 tháng đầu năm 2024).

Bảng 11: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 (hợp nhất)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm năm 2024 so với năm 2023 (%)	9 tháng đầu năm 2025
Tổng tài sản	6.320,76	8.493,14	9.039,50	9.479,48	10.165,00	7,23%	11.734,74
Doanh thu thuần	13.453,25	17.598,24	17.543,32	17.217,79	19.043,71	10,60%	14.216,15

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm năm 2024 so với năm 2023 (%)	9 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận từ HĐKD	198,67	391,43	212,93	169,07	275,32	62,84%	311,13
Lợi nhuận khác	8,27	23,91	0,17	13,36	7,93	(40,64%)	10,69
Lợi nhuận trước thuế	206,94	415,34	213,10	182,43	283,25	55,26%	321,82
Lợi nhuận sau thuế	140,17	311,46	167,42	139,00	219,88	58,19%	247,52
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	8%	-	5%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023, 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Petrosetco)

Bảng 12: Cơ cấu doanh thu của Petrosetco trong giai đoạn năm 2020 – 9 tháng đầu năm 2025 (hợp nhất)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Doanh thu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
(1) Dịch vụ phân phối	11.412	15.558	15.390	14.836	15.777	11.938
(i) Sản phẩm viễn thông - điện tử	10.081	13.832	13.908	13.594	14.342	11.286
(i) Sản phẩm hoá dầu	1.331	1.726	1.482	1.242	1.434	652
(2) Dịch vụ cung ứng và hậu cần	570	618	715	737	1.527	898
(3) Dịch vụ đời sống	921	912	933	1.078	1.165	990
(4) Dịch vụ bất động sản	551	510	506	567	576	390
Doanh thu thuần = (1) + (2) + (3) + (4)	13.453	17.598	17.543	17.218	19.044	14.216

(Nguồn: Petrosetco)

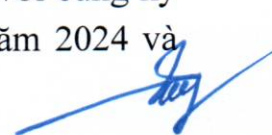
Trong giai đoạn 2020 - 2024, tổng tài sản hợp nhất của Petrosetco có sự gia tăng qua từng năm, tăng nhanh trong giai đoạn năm 2020 đến năm 2022, từ

6.320,76 tỷ đồng năm 2020 lên 9.039,50 tỷ đồng năm 2022, phản ánh quy mô hoạt động mở rộng theo đà tăng trưởng doanh thu toàn Tổng Công ty. Bước sang năm 2023, tổng tài sản đạt 9.479,48 tỷ đồng và tăng lên 10.165,00 tỷ đồng trong năm 2024, tương ứng mức tăng 7,23% so với năm 2023. Đến thời điểm 30/09/2025, tổng tài sản tiếp tục vượt mốc 11.734,74 tỷ đồng, qua đó duy trì xu hướng mở rộng quy mô hoạt động và tài chính của toàn Tổng Công ty.

Doanh thu thuần (hợp nhất) của Petrosetco ghi nhận mức tăng mạnh trong giai đoạn 2020 – 2022 khi tăng từ 13.453,25 tỷ đồng lên 17.598,24 tỷ đồng. Bước sang năm 2023, doanh thu thuần điều chỉnh xuống mức 17.217,79 tỷ đồng trong bối cảnh doanh thu từ dịch vụ phân phối giảm nhẹ. Năm 2024, doanh thu thuần tăng trở lại lên 19.043,71 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 10,60% so với năm 2023. Động lực tăng trưởng đến từ dịch vụ cung ứng và hậu cần tăng mạnh từ 737 lên 1.527 tỷ đồng, trong khi dịch vụ phân phối cũng phục hồi từ 14.836 lên 15.777 tỷ đồng; các mảng dịch vụ đời sống và dịch vụ bất động sản cải thiện nhẹ (lần lượt từ 1.078 tỷ đồng lên 1.165 tỷ đồng và từ 567 tỷ đồng lên 576 tỷ đồng), qua đó củng cố nền tảng doanh thu theo hướng đa trụ cột thay vì phụ thuộc vào một kênh duy nhất. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất của Petrosetco đạt 14.216,15 tỷ đồng, hoàn thành 69,35% kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) của Petrosetco đạt mức đỉnh 415,34 tỷ đồng vào năm 2021 nhờ doanh thu tăng mạnh, sau đó giảm xuống 213,10 tỷ đồng năm 2022 và tiếp tục giảm còn 182,43 tỷ đồng năm 2023 do áp lực chi phí và thị trường phân phối tăng trưởng âm. Sang năm 2024, chỉ tiêu này phục hồi rõ rệt lên 283,25 tỷ đồng, tăng 55,26% so với năm trước. Động lực chính đến từ sự cải thiện mạnh của lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, tăng từ 169,07 tỷ đồng lên 275,32 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận khác giảm nhưng vẫn duy trì mức dương. Xu hướng này khá tương đồng với công ty mẹ, Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) trải qua giai đoạn suy giảm 2022–2023 và bật tăng trở lại nhờ hiệu quả hoạt động cốt lõi được nâng cao, không phụ thuộc vào các khoản thu bất thường. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 321,82 tỷ đồng, vượt mức thực hiện cả năm 2024, cho thấy đà tăng trưởng của toàn Tổng Công ty tiếp tục được duy trì.

Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) của Petrosetco cũng có chu kỳ tăng, giảm tương ứng với lợi nhuận trước thuế (hợp nhất), đạt mức thấp nhất vào năm 2023 chỉ còn 139,00 tỷ đồng sau giai đoạn tăng trưởng 2020 – 2022 và bật tăng trở lại vào năm 2024 đạt 219,88 tỷ đồng, tăng 58,19% so với năm trước đó. 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Petrosetco tăng 88,94 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 (ghi nhận lần lượt 158,58 tỷ đồng lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 và



247,52 tỷ đồng lũy kế 9 tháng đầu năm 2025).

4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Tình hình tài chính của Tổng Công ty như sau:

Bảng 13: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Petrosetco (công ty mẹ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tại 30/9/2025
Tổng tài sản	3.649,23	4.813,58	4.229,81	4.046,69	4.627,05	4.632,02
Tài sản ngắn hạn	2.318,13	3.528,21	2.914,53	2.776,48	3.386,26	3.429,40
Tài sản dài hạn	1.331,10	1.285,37	1.315,28	1.270,21	1.240,79	1.202,62
Nợ phải trả	2.297,32	3.336,29	2.715,83	2.502,35	3.028,05	3.003,54
Nợ ngắn hạn	2.088,78	3.238,27	2.637,91	2.490,75	3.027,93	3.003,42
Nợ dài hạn	208,54	98,02	77,93	11,61	0,12	0,12
Vốn chủ sở hữu	1.351,91	1.477,29	1.513,98	1.544,34	1.599,00	1.628,48
Tổng nguồn vốn	3.649,23	4.813,58	4.229,81	4.046,69	4.627,05	4.632,02

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023, 2024 và Báo cáo tài chính riêng Quý III năm 2025 của Petrosetco)

Bảng 14: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Petrosetco (hợp nhất)

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tại 30/9/2025
Tổng tài sản	6.320,76	8.493,14	9.039,50	9.479,48	10.165,00	11.734,74
Tài sản ngắn hạn	5.083,11	7.164,34	7.756,29	8.259,19	9.021,31	10.627,17
Tài sản dài hạn	1.237,65	1.328,80	1.283,21	1.220,28	1.143,70	1.107,57
Nợ phải trả	4.657,59	6.553,41	6.977,08	7.293,22	7.826,75	9.158,34
Nợ ngắn hạn	4.381,58	6.382,14	6.860,58	7.240,74	7.799,64	9.111,28
Nợ dài hạn	276,01	171,27	116,51	52,48	27,11	47,06
Vốn chủ sở hữu	1.663,17	1.939,73	2.062,41	2.186,26	2.338,25	2.576,40

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tại 30/9/2025
Tổng nguồn vốn	6.320,76	8.493,14	9.039,50	9.479,48	10.165,00	11.734,74

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023, 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2025 của Petrosetco)

Tổng tài sản hợp nhất của Tổng Công ty giai đoạn 2020 - 2024 tăng trưởng liên tục qua các năm. Tổng tài sản tăng từ 6.321,76 tỷ đồng năm 2020 lên 10.165 tỷ đồng tại năm 2024, tương đương mức tăng trưởng 60,82%. Tài sản ngắn hạn, tăng gần gấp đôi, từ 5.083,11 tỷ đồng năm 2020 lên 9.021,31 tỷ đồng năm 2024 (chiếm 88,75% tổng tài sản), trong khi tài sản dài hạn lại có xu hướng giảm, từ 1.237,65 tỷ đồng xuống 1.143,70 tỷ đồng (chiếm 11,25% tổng tài sản). Đến 30/9/2025, tổng tài sản hợp nhất tăng lên đến 11.734,74 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 10.627,17 tỷ đồng (chiếm 90,56% tổng tài sản) và tài sản dài hạn là 1.107,57 tỷ đồng (chiếm 9,44% tổng tài sản).

Về nguồn vốn, nợ phải trả hợp nhất của Petrosetco chiếm tỷ trọng lớn. Từ năm 2020 đến năm 2024, nợ phải trả hợp nhất tăng 68,04% lên đến 7.826,75 tỷ đồng. Trong đó, Các khoản nợ ngắn hạn hợp nhất chiếm 99,65% tổng nợ hợp nhất của Tổng Công ty ghi nhận ở mức 7.799,64 tỷ đồng, tăng 78,01% so với năm 2020. Các khoản nợ của Petrosetco chủ yếu là các khoản vay và nợ tài chính ngắn hạn (4.980,37 tỷ đồng chiếm 63,63% nợ phải trả) và khoản phải trả người bán ngắn hạn (2.220,46 tỷ đồng chiếm 28,37% nợ phải trả). Vốn chủ sở hữu tăng dần qua các năm, từ 1.663,17 tỷ đồng năm 2020 lên 2.338,25 tỷ đồng năm 2024. Tại 30/9/2025, nợ phải trả đạt 9.158,34 tỷ đồng, chiếm 78,04% tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn chiếm phần lớn (77,64%). Nợ dài hạn tăng lên 47,06 tỷ đồng. Đồng thời, vốn chủ sở hữu cũng tăng lên 2.576,40 tỷ đồng.

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty trong 5 năm gần nhất như sau:

Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính của Petrosetco trong 05 năm gần nhất (công ty mẹ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,11	1,09	1,10	1,11	1,12
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	0,94	0,89	1,11	0,99
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,63	0,69	0,64	0,62	0,65
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,70	2,26	1,79	1,62	1,89
III	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,75	1,84	0,62	0,48	0,95
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,22	8,15	2,92	2,16	3,60
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,91	2,72	0,96	0,80	1,31
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,41	2,32	3,12	1,13	1,43
5	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	%	9,77	12,75	4,82	3,07	5,28

(Nguồn: Tổng hợp và tính toán dựa trên số liệu từ báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 và 2024 của Petrosetco)

Bảng 16: Chỉ tiêu tài chính của Petrosetco trong 05 năm gần nhất (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,16	1,12	1,13	1,14	1,16
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,98	0,90	0,78	0,88	0,94
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,77	0,77	0,77	0,77
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,80	3,38	3,38	3,34	3,35
III	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,04	1,77	0,95	0,81	1,15
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,49	17,29	8,37	6,54	9,72
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,79	4,20	1,91	1,50	2,24
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,97	5,34	5,51	4,20	4,67
5	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	%	16,19	34,43	18,51	12,95	20,49
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	10%	10%	8%	-	5%

(Nguồn: Tổng hợp và tính toán dựa trên số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 và 2024 của Petrosetco)

Hệ số khả năng thanh toán hợp nhất

Petrosetco duy trì khả năng thanh toán ngắn hạn hợp nhất ở mức an toàn, luôn trên 1 lần trong 5 năm gần đây. Hệ số thanh toán nhanh hợp nhất của Tổng Công ty cũng có xu hướng tăng, cho thấy Petrosetco đang dần cải thiện khả năng thanh toán sau giai đoạn Covid-19.

Hệ số cơ cấu vốn hợp nhất

Cơ cấu vốn hợp nhất của Petrosetco không có nhiều biến động trong giai đoạn 2020 – 2024, duy trì ở mức 0,7 lần đối với chỉ tiêu nợ/tổng tài sản và 3 lần đối với hệ số nợ/vốn chủ sở hữu, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty.

Hệ số khả năng sinh lời hợp nhất

Sau thời gian chững lại theo tình hình chung của kinh tế vĩ mô, hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu và hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản của Petrosetco năm 2024 đã được cải thiện, lần lượt là 9,72% và 2,24%, và có xu hướng tăng do tỷ suất lợi nhuận ròng và vòng quay tổng tài sản tăng.

5. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Tổng Công ty

Hiện tại, Petrosetco đang quản lý và sử dụng các đất đai như sau:

Bảng 17: Danh mục đất đai Petrosetco đang quản lý và sử dụng

STT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Tài sản trên đất	Hình thức/ thời hạn thuê	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
1	12AB Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	19.540,76	Các công trình nhà ở, văn phòng, khu văn phòng làm việc đã xuống cấp sau khi các đơn vị thuộc ngành Dầu khí đã di dời qua cơ sở mới tại Quận 9, bao gồm: khối nhà 4 tầng kết cấu betong cốt thép; 10 khối nhà cấp 4,	Giao đất có thu tiền sử dụng đất/ Thời hạn: 50 năm kể từ ngày 19/11/2015	Đất ở đô thị	Quyết định giao đất số 6070/QĐ-UBND ngày 19/11/2015.

STT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Tài sản trên đất	Hình thức/ thời hạn thuê	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
			tường gạch mái tôn, 1 sân tennis không mái che (các công trình này đã có sẵn trên đất khi Petroseco được giao đất).			
2	Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	125	Nhà cấp 4 mái tôn 6,2x18m đã xuống cấp	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng trạm bán lẻ xăng dầu	Giấy phép sử dụng đất số 746/GPCĐ-92 của UBND thành phố ngày 06/05/1992
3	63 Đường 30/4, Phường Thắt Nhát, Thành phố Vũng Tàu	12.523,1	Văn phòng làm việc, Nhà đặt máy phát điện, Nhà bảo vệ, Kho lạnh, Nhà chế biến... (ghi nhận theo hiện trạng)	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm/ Thời hạn 50 năm đến ngày 17/12/2062	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Quyết định cho thuê đất số 2726/QĐ-UBND ngày 17/12/2012. GCN QSDĐ QSHNOVT SKGLVĐ số BM 510294
4	1 Lê Quang Định, Phường	2.278	Hiện trạng gồm các công trình đã xuống cấp, bàn giao cho bên thuê tự sửa chữa	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần/ đến hết	Đất cơ sở sản xuất, kinh	Quyết định thuê đất số 788/QĐ-UBND ngày



STT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Tài sản trên đất	Hình thức/ thời hạn thuê	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
	Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu		để kinh doanh, gồm: 1 nhà kho 16x12m mái tôn, 2 nhà cấp 4 12x20m mái tôn, 3 nhà cấp 4 8x20m mái tôn.	ngày 29/9/2056	doanh	14/02/2008. GCN QSDĐ số AL 599772
5	41D đường 30/4, phường 9 thành phố Vũng Tàu.	886,4	Không có	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm / đến hết ngày 17/6/2064	Đất Thương mại, dịch vụ	Quyết định thuê đất số 1222/QĐ-UBND ngày 17/06/2014. GCN QSDĐ QSHNOVT SKGLVĐ số BX 871897
6	Xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	33.024	14 công trình: nhà bảo vệ, nhà xưởng, nhà kho, nhà ăn, nhà trạm cân, nhà phát điện, trạm biến thế, nhà xưởng	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm/ đến ngày 12/4/2045	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Quyết định cho thuê đất số 2618/QĐ-UBND ngày 12/10/2011. GCN QSDĐ QSHNOVT SKGLVĐ số BK 445624



STT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Tài sản trên đất	Hình thức/ thời hạn thuê	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
7	Xã Xuân Lâm và xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	252.756,9	9 chung cư 7 tầng, Nhà văn hóa, Trạm y tế, Nhà trẻ 2 tầng, Khu thể thao, Trạm xử lý nước thải, Hạ tầng kỹ thuật, Hạ tầng giao thông. (Chưa bao gồm các hạng mục được PVN đầu tư trong Giai đoạn 1: các hạng mục này chưa được thể hiện trong GCN QSDĐ và QSHNO do PVN chưa hoàn thành hoàn công, nghiệm thu quyết toán theo qui định)	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm/ 70 năm từ ngày 18/3/2009 (khu đất này được miễn tiền thuê đất 8 năm từ ngày 17/7/2018 đến ngày 01/4/2027 theo Quyết định số 359/QĐ-BQLKKTNS&KCN của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp ngày 13/12/2018)	Đầu tư xây dựng Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn	Quyết định thuê đất số 435/QĐ-BQLKKTNS ngày 03/12/2014; Hợp đồng thuê đất số 01/HĐTD ngày 08/01/2015; GCN QSDĐ QSHNOVT SKGLVĐ số CK 589972; Quyết định số 359/QĐ-BQLKKTNS &KCN ngày 13/12/2018.
8	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	11.394	Văn phòng làm việc, Nhà trưng bày sản phẩm, Nhà bơm cứu hỏa, Nhà đặt máy phát điện, Nhà bảo vệ	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm/ đến ngày 6/11/2051	Đất khu công nghiệp	GCN QSDĐ QSHNOVT SKGLVĐ số BR 089281

(Nguồn: Petrosetco)



6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổng Công ty

Bảng 18: Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm tiếp theo của Petrosetco (công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Năm 2024 (1)	Năm 2025	
		Kế hoạch (2)	Tỷ lệ (3) (3) = (2)/(1)
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	5.983,79	6.334,00	106,92%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	60,09	60,00	99,85%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	56,64	56,90	100,46%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	1.073,34	1.073,34	100%

(Nguồn: Petrosetco)

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo của Petrosetco (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2024 (1)	Năm 2025	
		Kế hoạch (2)	Tỷ lệ (3) (3) = (2)/(1)
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	19.043,71	20.500,00	108%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	283,25	305,00	108%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	219,88	244,00	111%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	1.073,34	1.073,34	100%
Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ (%)	5%	Tối đa 10%	

(Nguồn: Petrosetco)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCĐ/2025 ngày 25/4/2025. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025 như sau:

a) Giải pháp chung

- Thường xuyên, tăng cường công tác kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực tài chính là yếu tố then chốt để sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất. Việc chú trọng thu hồi công nợ kịp thời, cùng với việc cân đối nguồn tài chính và tiết kiệm chi phí hoạt động, sẽ giúp đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của đơn vị trong mọi giai đoạn.

- Đầu tư vào các hoạt động Marketing chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu cho Petrosetco và tất cả các đơn vị thành viên, phục vụ tốt hơn cho các hoạt động kinh doanh của từng mảng kinh doanh, các ngành hàng, tạo điều kiện để tiếp cận những đối tác, khách hàng mới để mở rộng hơn nữa thị trường cung cấp dịch vụ.

- Tăng cường sự hợp tác kinh doanh giữa các đơn vị thành viên của Petrosetco để khai thác tối đa tiềm năng chung, từ đó nâng cao hiệu quả doanh thu và lợi nhuận. Đồng thời, việc này cũng tạo cơ hội để các đơn vị hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy các hoạt động liên kết và phát triển bền vững.

- Hoàn thiện lộ trình tái cơ cấu tổng thể cho giai đoạn tiếp theo dựa trên điều kiện thực tế và định hướng phát triển dài hạn, hỗ trợ sự phát triển bền vững và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

- Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số vào hoạt động kinh doanh thông qua việc ứng dụng các giải pháp tự động hóa cho các quy trình như quản lý kho bãi, điều phối xuất nhập hàng, và tối ưu hóa luồng công việc liên quan. Đảm bảo hệ thống hoạt động như một công cụ hỗ trợ đắc lực, giúp cải thiện khả năng quản lý, điều phối, và tăng cường tính minh bạch trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường các biện pháp đánh giá, khuyến khích, đào tạo và thu hút nhân lực sẽ giúp nâng cao năng lực hoạt động và khả năng quản lý của tổ chức. Những nỗ lực này không chỉ nhằm phát triển đội ngũ nhân viên mà còn tạo nền tảng vững chắc để tối ưu hóa hiệu suất công việc và thúc đẩy sự sáng tạo trong công tác điều hành.

b) Giải pháp về ngành phân phối

- Petrosetco sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống khách hàng và phát triển mạng lưới kênh bán hàng, đảm bảo độ phủ rộng rãi và hiệu quả trong kênh phân phối. Chiến lược này không chỉ hướng tới việc tăng cường tiếp cận với các nhóm khách hàng tiềm năng mà còn tạo ra sự hiện diện mạnh mẽ và toàn diện trên thị trường.

- Petrosetco định hướng chiến lược mở rộng quan hệ hợp tác với các đơn vị sử dụng (End user) lớn trong lĩnh vực dự án, thay vì chỉ tập trung tiếp cận các đối tác SI như trước đây. Việc xây dựng mối quan hệ trực tiếp với các tập đoàn lớn không chỉ gia tăng cơ hội hợp tác chiến lược mà còn giúp doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực và giải pháp công nghệ tiên tiến.

- Áp dụng các công cụ số hóa trong quản lý tồn kho và điều phối hàng hóa, giảm tình trạng tồn kho cao và tiết kiệm chi phí vận hành. Ưu tiên các giải pháp ERP và AI để tối ưu hóa dự báo nhu cầu thị trường.

- Thúc đẩy hợp tác chặt chẽ với các thương hiệu để đồng hành trong việc xây dựng các chiến lược giá phù hợp với thị trường, triển khai các chương trình khuyến mãi hiệu quả và phát triển các hoạt động marketing sáng tạo. Đồng thời, phối hợp điều chỉnh các chính sách hỗ trợ để gia tăng sức cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu quả bán hàng, và tạo động lực thúc đẩy doanh số một cách bền vững.

- Liên tục theo dõi và đánh giá kỹ lưỡng từng yêu cầu đặt hàng để đảm bảo khả năng cung ứng kịp thời, đồng thời duy trì mức tồn kho hợp lý. Quy trình này không chỉ đáp ứng linh hoạt nhu cầu thị trường mà còn hạn chế rủi ro từ việc dư

thừa hoặc thiếu hụt hàng hóa, giúp tối ưu hóa hiệu quả vận hành và dòng tiền.

- Đẩy mạnh việc khảo sát và xây dựng mối quan hệ với các thương hiệu trong và ngoài lĩnh vực IT, từ đó mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược. Đồng thời, chủ động thương lượng để đạt được các thỏa thuận hợp tác mang lại giá trị gia tăng, giúp đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp cùng các Hãng như Dell, Microsoft... để đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực như AI, dữ liệu lớn và chuyển đổi số nhằm nâng cao khả năng tư vấn và bán hàng trong các lĩnh vực công nghệ cao.

- Khai thác các cơ hội từ các hiệp định thương mại (FTA) để đẩy mạnh liên kết với các nhà phân phối quốc tế.

c) Giải pháp về ngành dịch vụ

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm thông qua việc xây dựng mạng lưới cung ứng an toàn, hợp tác với các nhà cung cấp uy tín để đạt tiêu chuẩn như VietGap, từ đó nâng cao độ tin cậy và giá trị sản phẩm.

- Thắt chặt quan hệ với các nhà cung cấp lớn và danh tiếng quốc tế nhằm khai thác ưu thế về chính sách giá, chất lượng sản phẩm, và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

- Tập trung chiến lược marketing vào các phân khúc tiềm năng như bệnh viện, khu công nghiệp, nhằm mở rộng thị trường và gia tăng nhận diện thương hiệu trong lĩnh vực dịch vụ suất ăn.

- Chủ động cập nhật và bám sát kế hoạch thăm dò dầu khí, cùng các dự án đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, để khai thác cơ hội cung cấp dịch vụ và tăng trưởng doanh thu.

- Nâng cao hiệu quả qua việc cải thiện quy trình đấu thầu và đàm phán hợp đồng, từ đó nhận diện, quản lý rủi ro trong từng đơn hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong các giao dịch.

- Tăng cường năng lực tuyển dụng bằng việc tối ưu hóa quy trình, đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng đúng yêu cầu khách hàng, gia tăng hiệu quả cung ứng lao động chất lượng cao.

- Thường xuyên chăm sóc khách hàng, tập trung vào việc nâng cao trải nghiệm dịch vụ để giữ chân khách hàng lâu dài và củng cố mối quan hệ đối tác chiến lược.

- Để cải thiện quy trình dịch vụ, Tổng Công ty sẽ xây dựng bếp trung tâm theo khu vực, tiêu chuẩn hóa thực đơn cho tất cả các công trình, và luân chuyển nhân viên bếp nhằm nâng cao chuyên môn và đa dạng hóa khẩu vị.

- Ngoài các dự án dầu khí, Tổng Công ty cũng có thể tìm kiếm cơ hội mở rộng sang các ngành công nghiệp khác như hóa dầu, năng lượng tái tạo và các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn để đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Sử dụng nguyên liệu và thực phẩm sạch, hữu cơ để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp vào sự phát triển chung và bảo vệ môi trường lâu dài.

- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, đặc biệt trong việc đầu tư vào các thực đơn chất lượng cao, chuyên biệt phục vụ cho bệnh nhân điều trị tại nhà (Home care). Đồng thời, Tổng Công ty cũng tập trung vào việc phát triển các suất ăn dinh dưỡng, tiện lợi và thân thiện với sức khỏe, đáp ứng xu hướng chế độ ăn lành mạnh. Những suất ăn này được thiết kế để giảm cân, giảm lượng calo, giảm nguy cơ mắc các bệnh lý và cải thiện tình trạng sức khỏe tổng thể của người tiêu dùng.

7. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổng Công ty

- Trái phiếu chuyển đổi: Không có.

- Thuế sử dụng đất: Tổng Công ty có nghĩa vụ thanh toán thuế sử dụng đất theo các hợp đồng thuê đất đã nêu tại mục IV.5.

- Các cam kết khác:

a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Petrosetco là bên đi thuê

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, Petrosetco phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang gồm: thuê đất, thuê kho và thuê văn phòng trong tương lai là: 63.395.107.554 đồng.

(ii) Petrosetco là bên cho thuê

Petrosetco đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động Dự án Nghi Sơn và cho thuê văn phòng, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang là: 54.679.626.868 đồng.

b) Cam kết vốn

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, tiến độ cam kết góp vốn điều lệ của Petrosetco vào các công ty như sau:

- Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Petrosetco đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn (ITS). Số vốn Petrosetco còn phải góp: 20.000.000.000 đồng.

- Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Petrosetco đã chấp nhận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hoà Emerald Bay. Số vốn Petrosetco còn phải góp: 95.200.000.000 đồng.

c) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không huỷ ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức

bảo lãnh là 1.586 tỷ Đồng và 25,7 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 5.086 tỷ Đồng và 45,7 triệu Đô la Mỹ); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 260 tỷ Đồng và 24,9 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 239,5 tỷ Đồng và 18,6 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ hạn.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

9. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá

9.1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí là Báo cáo tài chính được lập gần nhất với thời điểm thẩm định giá và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Công tác thẩm định giá được tiến hành trên cơ sở giả định rằng Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành về lập và trình bày báo cáo tài chính.

9.2. Phương pháp tài sản

Công nợ phải thu, phải trả

Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

- Các khoản phải thu, phải trả được xác định trên cơ sở hồ sơ tài liệu do Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí cung cấp. Tại thời điểm thẩm định giá, Tổng Công ty đã thực hiện gửi thư đối chiếu công nợ nhưng chưa nhận được đầy đủ biên bản đối chiếu. Cụ thể như sau:

Tỷ lệ đối chiếu các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, xác nhận
Nợ phải thu dài hạn			
Phải thu dài hạn khác	23.655.000.000	23.655.000.000	100%
Nợ phải thu ngắn hạn			

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, xác nhận
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.018.552.052.530	1.009.302.050.304	99,09%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	50.571.778.737	49.757.101.700	98,39%
Phải thu về cho vay ngắn hạn	150.000.000.000	150.000.000.000	100%
Phải thu ngắn hạn khác	409.094.626.830	393.941.729.410	96,3%
Tổng cộng	1.651.873.458.097	1.626.655.881.414	98,47%

Tỷ lệ đối chiếu các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, hồ sơ
Nợ ngắn hạn			
Phải trả người bán ngắn hạn	855.915.622.909	855.221.815.621	99,92%
Phải trả ngắn hạn khác	52.361.327.464	40.818.837.107	77,96%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.111.334.714.184	2.111.334.714.184	100%
Nợ dài hạn			
Phải trả dài hạn khác	120.000.000	120.000.000	100%
Tổng cộng	3.019.731.664.557	3.007.495.366.912	99,59%

- Với những tài liệu được cung cấp, Tổ chức thẩm định giá không có đầy đủ bằng chứng để xác nhận tính đầy đủ, tính chính xác và tính hiện hữu của các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2024 của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Các khoản công nợ phải thu

- Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng Công ty có một khoản công nợ phải thu khách hàng được Tổng Công ty xác nhận là khoản phải thu khó đòi và trích lập dự phòng 100% với tổng giá trị là 143.196.373.376 đồng. Đến thời điểm 31/12/2024, Tổng Công ty chưa có đủ hồ sơ theo quy định để thực hiện xử lý xóa

nợ các khoản công nợ nêu trên nên Thẩm định viên xác định lại khoản công nợ quá hạn thanh toán theo giá trị trên sổ kế toán và dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng là 0 đồng khi xác định lại giá trị doanh nghiệp tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Các khoản đầu tư dài hạn

Theo quy định tại Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực Thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp thì khoản đầu tư dài hạn cần được xác định lại bằng 3 cách tiếp cận từ chi phí, tiếp cận từ thu nhập và tiếp cận từ thị trường.

- Đối với các đơn vị xác định được theo cách tiếp cận từ chi phí, tiếp cận từ thu nhập và tiếp cận từ thị trường: Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Thẩm định giá trên Báo cáo thẩm định giá tại từng Công ty.

- Đối với các đơn vị không xác định được theo cách tiếp cận từ chi phí, tiếp cận từ thu nhập và tiếp cận từ thị trường.

+ Đối với khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí: Thẩm định viên không thu thập được thông tin liên quan đến Số liệu tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí. Do đó, Thẩm định viên xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí theo giá trị sổ sách kế toán.

+ Đối với khoản đầu tư vào Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí: Thẩm định viên chỉ được cung cấp Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí. Do đó, Thẩm định viên xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí theo Phương pháp vốn chủ sở hữu khi xác định giá trị khoản đầu tư của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí vào Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí.

+ Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung: Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung đã có quyết định giải thể doanh nghiệp. Do đó, Thẩm định viên xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung theo giá trị sổ sách kế toán khi xác định giá trị khoản đầu tư của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí vào Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung.

Tài sản cố định

- Công ty có một số tài sản là Máy móc thiết bị và Thiết bị quản lý không còn hiện trạng tại thời điểm Thẩm định giá. Thẩm định viên đang xác định lại



nguyên giá những tài sản nêu trên theo giá trị trên sổ sách kế toán.

- Đối với đất khu làm việc Thanh Đa: Dòng tiền dự án được xác định theo Thuyết minh dự án Khu phức hợp Cape Pearl được lập bởi Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Minh Phương cung cấp và được thông qua bởi Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí tại Nghị quyết số 45/NQ-DVTHDK ngày 25/08/2025 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí về việc thông qua kế hoạch triển khai Dự án khu phức hợp Mũi Ngọc. Với những tài liệu được cung cấp chúng tôi không có đầy đủ căn cứ để xác định tính phù hợp, tính chính xác và tính đầy đủ đối với pháp lý của Dự án Khu phức hợp Cape Pearl trong tương lai làm cơ sở xác định lại giá trị khu đất nêu trên.

Các lô đất đơn vị đang quản lý và sử dụng

- Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang quản lý và sử dụng 252.756,9 m² đất tại xã Xuân Lâm và xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ theo quyết định 359/QĐ-BQLKKINS&KCN của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và Các Khu Công nghiệp ngày 13 tháng 12 năm 2018, Công ty được miễn tiền thuê đất với thời gian từ 17/07/2018 đến 01/04/2027 với lý do miễn theo Điểm b, khoản 6, Điều 8, Nghị định 35/2017/NĐ-CP ngày 03/04/2017. Do đó, để tối ưu lợi ích nhà nước Thẩm định viên xác định thời gian hạn thuê còn lại trong chu kỳ 5 năm là 2 năm khi xác định giá trị lợi thế đối với lô đất trên.

- Khu đất thuê trả tiền hàng năm tại Đồng Nai, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh, Quảng Ngãi: Tại thời điểm định giá, thẩm định viên không thu thập được thông báo thuê đất cho chu kỳ thuê đất mới nên thẩm định viên xác định thời gian thuê còn lại trong chu kỳ ổn định giá đất là 5 năm để xác định giá trị quyền thuê đất của lô đất trên.

- Do hạn chế về mặt thị trường đối với các giao dịch đất thuê trả tiền hàng năm nên các lô đất để so sánh hiện nay đang có sự khác biệt về mục đích sử dụng, diện tích sử dụng đất, vị trí đất... đã được sử dụng để tính toán quy đổi dựa trên tỷ lệ giá các loại đất theo bảng giá đất của cơ quan địa phương ban hành. Hạn chế về mặt thị trường nêu trên có thể ảnh hưởng đến kết quả xác định giá trị lợi thế đất thuê trả tiền hàng năm khi có các giao dịch các khu đất tương tự thành công trong tương lai.

Hàng tồn kho

Số dư hàng tồn kho của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí được xác định theo sổ kế toán và số lượng hàng tồn kho xác định theo số lượng kiểm kê trên Biên bản kiểm kê đơn vị thực hiện tại thời điểm 31/12/2024.

Giá trị thương hiệu (bao gồm văn hóa, lịch sử)

- Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 10 năm, bao gồm chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty; xây dựng trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp. Thẩm định viên xác định giá trị thương hiệu trên cơ sở các chi phí do Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí thống kê và tập hợp từ 01/01/2015 đến 31/12/2024.

9.3. Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu

- Kế hoạch hoạt động kinh doanh trong tương lai làm cơ sở xác định giá trị của dự án theo Phương pháp chiết khấu dòng tiền cho thời gian hoạt động còn lại của Doanh nghiệp được giả định. Do đó, kết quả xác định giá trị cổ phần theo phương pháp chiết khấu dòng tiền trong thời gian còn lại của dự án tùy thuộc vào các ước tính trong tương lai vì thu nhập, chi phí ước tính có thể thay đổi theo điều kiện tự nhiên và biến động của thị trường trong thời gian hoạt động còn lại của doanh nghiệp. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và các giả thiết về tình hình kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí cho giai đoạn 2025 - 2030; Trong đó: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCĐ/2025 ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí; Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030 được thông qua tại Tờ trình số 49/TTr-DVTHDK ngày 05/09/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí và Nghị quyết số 48/NQ-DVTHDK ngày 10/09/2025 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí về việc Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh 05 năm giai đoạn từ năm 2026 - 2030.

Theo Kế hoạch hoạt động kinh doanh 05 năm giai đoạn từ năm 2025 - 2030 thì tổng giá trị dòng tiền trong tương lai quy đổi về hiện tại đang là -350.080.166.282 đồng. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không có đầy đủ cơ sở để xác định tính chính xác và tính đầy đủ của kế hoạch kinh doanh nêu trên.

- Do hạn chế về các doanh nghiệp cùng ngành nghề chính Cung cấp dịch vụ hậu cần dầu khí, thương mại và phân phối tổng hợp, Logistics, Bất động sản và dịch vụ liên quan trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên các doanh nghiệp được sử dụng để khảo sát tính toán hệ số rủi ro và chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu cho Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí chỉ có ngành nghề liên quan trong lĩnh vực Cung cấp dịch vụ hậu cần, Thương mại và phân phối tổng hợp và dịch vụ liên quan.

9.4. Phương pháp giá giao dịch

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí có số lượng giao dịch cổ phiếu không lớn và khối lượng giao dịch cổ phiếu hàng ngày thấp, chiếm tỷ lệ không đáng kể so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Ngoài ra, giá thị trường còn bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách và tâm lý nhà đầu tư cũng như ảnh hưởng của thị trường chứng khoán, hàng hóa thế giới.”

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng là 24.916.934 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,21% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

4. Giá khởi điểm đấu giá

36.500 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng một cổ phần).

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

Căn cứ Công văn số 031125.002/CV.KT7 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tư vấn xác định mức giá tối thiểu của giá khởi

điểm công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn góp tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Quyết định số 9829/QĐ-CNNL ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 9829/QĐ-CNNL ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn cổ phần của PVN tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí, phương thức chuyển nhượng vốn: **Bán đấu giá công khai thông thường tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

7. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 217 713

Fax: (84-8) 38 217 45

Website: www.hsx.vn

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Thời gian dự kiến thực hiện chuyển nhượng vốn: Dự kiến đến hết năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 1243/QĐ-TTg hoặc theo quyết định, chỉ đạo khác của các cấp có thẩm quyền, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Thời gian công bố thông tin, lịch trình tổ chức bán đấu giá và phân phối cổ phiếu thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam sở hữu tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ Công văn số 1932/UBCKNN-PTTT ngày 08/04/2022 của Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước về việc Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Petrosetco tại mức 0% là phù hợp theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia đăng ký đầu giá cổ phần Petrosetco do PVN chuyển nhượng.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

- Căn cứ Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp: các công ty con của Petrosetco không được tham gia mua cổ phần Petrosetco;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp: các công ty con của PVN không được cùng nhau mua cổ phần của Petrosetco;

12. Các loại thuế có liên quan

- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Tổng Công ty:

Petrosetco có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Petrosetco tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế,...).

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn

- Các tổ chức, cá nhân tham gia đợt chuyển nhượng vốn có nghĩa vụ thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và

công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Các nhà đầu tư tham gia trong đợt chuyển nhượng vốn lần này không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán.

- Hồ sơ đấu giá:

+ Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) giai đoạn đến hết năm 2025;

+ Quyết định số 9829/QĐ-CNNL ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 0300452060 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/09/2006 và được thay đổi lần thứ 23 ngày 02 tháng 10 năm 2025;

+ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

+ Báo cáo tài chính năm 2023, năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của Petrosetco;

+ Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

+ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của PVN tại Petrosetco;

+ Quy chế đấu giá cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam đầu tư tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành;

+ Các tài liệu khác có liên quan.

- Địa điểm, phương tiện công bố thông tin:

+ Trụ sở chính của PVN, Petrosetco, PSI;

+ Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi PVN có trụ sở chính và Petrosetco có trụ sở chính;

+ Website: của PVN, HSX, Petrosetco, PSI và các Đại lý đấu giá (nếu có).

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) giai đoạn đến hết 2025; trong đó, giao PVN: “Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, tập trung giữ vững những lĩnh vực cốt lõi, lĩnh vực kinh doanh chính, thoái toàn bộ vốn tại

các lĩnh vực, doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính”.

Petrosetco thuộc danh mục doanh nghiệp PVN thoái toàn bộ phần vốn góp theo quy định tại điểm đ Mục 7 Phần II Điều 1 Quyết định số 1243/QĐ-TTg.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu chuyển nhượng vốn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 18 Phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (024) 38252526

Fax : (024) 38265942

Website : www.pvn.vn

2. Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Địa chỉ : Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 39117777

Website : www.petrosetco.com.vn

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính : Tầng 2 Tòa nhà Ha Noi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3934 3888

Fax : (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.vn

4. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính : Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3824 1990

Fax : (84.24) 3825 3973

Website : <https://aasc.com.vn>

5. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

6. Tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSX)

Địa chỉ : Số 16 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38 217 713

Website : <https://www.hsx.vn/vi/>

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí có được là trung thực, chính xác.

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin do Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí cung cấp.

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí cam kết Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí được miễn trách nhiệm trong trường hợp Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác (nếu có) trước khi quyết định tham gia mua cổ phần. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

nhìn.

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Dương Mạnh Sơn

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**



Vũ Tiến Dương

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

GIÁM ĐỐC



Phan Quỳnh Nga